TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày: 07-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quang Dưỡng và bà Trần Thị Thu Huyền.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà*:** bà Ngô Thị Liễn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đối với bị cáo:

Bùi Thị TH, sinh ngày 12/4/2001 tại Quảng Trị; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã W, huyện E, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Bùi Văn L, sinh năm 1965 và bà Trần Thị T, sinh năm 1964 cả hai hiện trú tại: Thôn Q, xã W, huyện E tỉnh Quảng Trị; chồng, con: Chưa có.

Tiền án: có 02 tiền án: ngày 04/5/2020, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 20/2020/ HS-ST); ngày 31/12/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 20/2020/HSST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân nhân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42 (bốn mươi hai) tháng tù (Bản án số 26/2020/HS-ST). Ngày 09/9/2023, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/6/2024, bị Toà án nhân dân thị xã Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 12/2024/HS-ST.

Bị cáo Bùi Thị TH bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15/4/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn X, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm 1964; địa chỉ Q, xã W, huyện E, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 13/3/2024, Bùi Thị TH điều khiển xe mô tô hiệu Vison màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 74D1- XXXX của bà Trần Thị T, trú tại thôn Q, xã W, huyện E (mẹ TH) đi từ nhà ra quầy thuốc tây của bà Hồ Thị Bé ở Quốc lộ 1A, thuộc địa phận tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong để mua thuốc. Sau khi mua thuốc xong, TH quay xe ra về thì phát hiện có một xe mô tô nhãn hiệu Wava màu xanh, biển kiểm soát 74F8- AAAA của bà Nguyễn X, sinh năm 1991, trú tại thị trấn B, huyện C, đang dựng trên hành lang Quốc lộ 1A, đầu xe quay ra hướng thành phố Đông Hà, trên yên xe phía sau có chở một thùng hàng, phía trước gác baga có một túi xách màu nâu. Bà Nguyễn X dựng xe ở đây để vào quầy thuốc tây của bà Hồ Thị Bé trao đổi bán hàng. Lúc này, Bùi Thị TH, thấy không có ai để ý nên nãy sinh ý định lấy trộm túi xách của bà Nguyễn X để kiếm tiền tiêu xài cá nhân. TH điều khiển xe máy của mình từ hành lang trước mặt quán của bà Hồ Thị Bé xuống Quốc lộ 1A, quay đầu xe ra hướng thành phố Đông Hà, áp sát vào xe của bà Nguyễn X, dùng tay phải lấy túi xách màu nâu để vào vị trí gác chân của xe mình rồi điều khiển xe ra hướng thành phố Đông Hà. Sau khi đến cây xăng Ái Tử, TH rẽ phải vào đường Huyền Trân Công Chúa, đến đoạn trước Chi cục Thuế huyện Triệu Phong thì tấp xe vào lề đường. TH lấy túi xách vừa trộm được ra kiểm tra bên trong thấy có 01 chiếc ví, trong đó có 507.000 đồng (Năm trăm lẻ bảy ngàn đồng), 02 nhẫn kim loại màu vàng, 05 thẻ ATM và một số giấy tờ cá nhân khác. TH lấy số tiền và 02 nhẫn kim loại màu vàng cất giấu vào trong người xong bỏ ví, số thẻ ATM và toàn bộ số giấy tờ vào lại túi xách rồi vứt túi xách vào gốc cây ở bồn hoa phía trước cổng Chi cục Thuế Triệu Phong. Sau khi về nhà TH cất giấu toàn bộ số tiền và 02 nhẫn kim loại màu vàng vừa lấy trộm vào đồ cá nhân. Đến ngày 15/3/2024, Công an huyện Triệu Phong mời TH đến làm việc, TH đã khai báo cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Triệu Phong hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp lại tài sản đã lấy trộm được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Tổng trị giá tài sản (02 nhẫn vàng) là 1.995.000 đồng.

Cáo trạng số 28/CT-VKSTP ngày 10/7/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Bùi Thị TH về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thị TH phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Thị TH từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 12/2024/HS-ST. Đến nay án đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy cần tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất và nhận bồi thường số tiền 10.000.000 đồng để làm lại toàn bộ giấy tờ và số tài sản trong túi xách mà Bùi Thị TH đã vứt đi không tìm lại được bà Nguyễn X không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Bùi Thị TH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa: bà Trần Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại xe mô tô hiệu Vison màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 74D1- XXXX nên không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị TH khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 13/3/2024, tại Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, bị cáo Bùi Thị TH lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bà Nguyễn X. Bị cáo đã lén lút trộm của bà X một túi xách bên trong có 507.000 đồng, 02 nhẫn kim loại màu vàng, 05 thẻ ATM và một số giấy tờ cá nhân khác. Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: Tổng trị giá tài sản (02 nhẫn vàng) là 1.995.000 đồng, túi xách hết giá trị sử dụng: 0 đồng. Tổng cộng số tiền và số vàng bị cáo trộm cắp của bà X là 2.502.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Mặc dù trị giá tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá 2.502.000 đồng nhưng tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân nhân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù tại bản án số 20/2020/HSST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân nhân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên vào ngày 09/9/2023. Tại bản án này đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm". Tính đến ngày phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố và luận tội của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Bùi Thị TH đã thực hiện trong vụ án không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Bị cáo đã nhiều lần bị Toà án xét xử về nhóm tội xâm phạm

quyền sở hữu nhưng vẫn không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răng đe, phòng ngừa chung đối với mọi người. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thần khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính cơ hội, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp không lớn (2.502.000 đồng). Sau khi phạm tội, bị cáo đã chủ động cùng với gia đình thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Nguyễn X và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét hành vi phạm tội, giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp của bị hại, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Ngày 04/6/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số 12/2024/HS-ST. Đến nay án đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy cần tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 10/2024/HSST-QĐTG ngày 10/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong. Bị cáo bị xử phạt tù, tính đến ngày án có hiệu lực pháp luật không đủ 45 ngày nên Hội đồng xét xử tiếp tục ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Đối với bà Trần Thị T là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Vison, biển kiểm soát 74D1-22062, vào ngày 13/3/2024, Bùi Thị TH mượn để đi mua thuốc Tây, sau đó bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bà Tuyết không biết quá trình bị cáo sử dụng xe mô tô của bà Tuyết đi lại thì trộm cắp tài sản của người khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm đối với bà Tuyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, vào ngày 11/4/2024, bị cáo Bùi Thị TH và bị hại Nguyễn X thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại, theo đó bị cáo bồi thường cho bà X số tiền 10.000.000 đồng để chi phí đi làm lại một số giấy tờ và tài sản bị mất không thu hồi được. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã trả lại hai nhẫn vàng và số tiền 507.000 đồng cho bà Nguyễn X vào ngày 15/4/2024. Bà X không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Vison, biển kiểm soát 74D1-XXXX, chủ sở hữu là bà Trần Thị T. Bị cáo đã sử dụng này để làm phương tiện đi lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng bà T không biết. Do đó, vào ngày 24/5/2024, Công an huyện Triệu

Phong đã trả lại xe mô tô này cho bà Trần Thị T, bà T không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Bùi Thị TH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thị TH phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị TH 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2024/HS-ST ngày 04/6/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị và 18 tháng tù của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/4/2024.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Thị TH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Thị TH và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Công an huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đăng Khoa